

KHGD CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU
(Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 29/09/2025 đến ngày 17/10/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Trẻ có thể thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát: "Nào chúng ta cùng tập thể dục	* HĐ học: - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát: "Nào chúng ta cùng tập thể dục . * HĐ chơi: + Trò chơi: Những ngón tay nhúc nhích - TCM: Chuyển bóng bằng 2 chân	
3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* HĐ học: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. * HĐ chơi: - Trò chơi VĐ: Chạy tiếp cờ	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm -BAT liên tục vào vòng.	* HĐ học: + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm +BAT liên tục vào vòng * HĐ chơi:	

	1,5m x30cm; Bật liên tục vào vòng.		+ TCM: Nhảy vào nhảy ra, rỗng rấn - TCM: Thi đi nhanh	
6	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay	- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay	* HĐ chơi: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay + Trò chơi: Những ngón tay xinh	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu; Tụ cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)	- Lắp ráp - Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	* HĐ chơi: + Góc xây dựng: Xây công viên của bé + Chơi xếp que, hột hạt thành hình người + Trò chơi: Bé nào giỏi nhất * HĐ lao động: + Thực hành: Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	* HĐ học: GDDD&SK - EDP: Làm phở cuốn * HĐ chơi: - Thực hành: Phân loại 4 nhóm thực phẩm - Trò chơi: Bé nào chọn đúng * HĐ ăn: - Trò chuyện về các nhóm thực phẩm trong bữa ăn hằng ngày của trẻ.	
10	Trẻ biết: Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* HĐ chơi: - Xem video và trò chuyện về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Thực hành: Kể về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	

			- Trò chơi: Ai kể nhanh nhất	
11	Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc đơn giản: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định, tự đánh răng, lau mặt.	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, mặc quần áo.	* HĐ chơi: - Xem video truyện kể: Gấu con bị sâu răng - Xem video về cách đánh răng, lau mặt. - Trò chuyện về các buổi đánh răng trong ngày và ích lợi của việc đánh răng, lau mặt hằng ngày	
14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.	- Thực hành: Kể về các thời điểm đánh răng trong ngày, đánh răng trên mô hình hàm răng * HĐ vệ sinh cá nhân: - Thực hành: Đánh răng, lau mặt, tự mặc quần áo	
15	Trẻ biết bếp lò đang đun, que, gậy, dao, kéo... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* HĐ chơi: - Xem hình ảnh và trò chuyện về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bếp lò đang đun, que, gậy, dao, kéo. - Trò chuyện về tác hại của việc nghịch những vật sắc nhọn - Trò chơi: Bé chọn đúng, sai	
20	Trẻ biết giữ gìn đầu tóc, quần áo gọn gàng.	- Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.	* HĐ chơi: - Trò chuyện về giữ gìn đầu tóc, quần áo gọn gàng * HĐ vệ sinh cá nhân: - Thực hành: Chải tóc, buộc tóc, xắn tay áo-gấu quần, ...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* HĐ chơi: - Thực hành gọi tên chức năng các giác quan	
--	---	---	---	--

22	sát, xem xét và thảo luận về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		và các bộ phận khác của cơ thể. - Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	
24	Trẻ biết thu thập thông tin về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		- Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng - Quan sát bầu trời, sự thay đổi của thời tiết, bông hoa sam, vườn rau, cây mít...	
25	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự giống nhau, khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		- Trải nghiệm các giác quan: sờ, nếm, ngửi, nghe, nhìn,... - Trải nghiệm: In vân tay, soi vân tay và so sánh vân tay với bạn.	

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

43	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	* HĐ học: - LQVT: Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau; phía trên-phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. * HĐ chơi: - Trò chơi: Tìm bạn, Thi xem ai nói nhanh.	
45	Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	* HĐ chơi: - Trò chuyện về các thời điểm trong ngày. - Thực hành nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai trên lược lịch và gọi tên các ngày trong tuần	

c) Khám phá xã hội

	Trẻ có thể nói đúng họ, tên,	- Họ tên, ngày sinh, giới tính nam nữ, đặc điểm	* HĐ chơi: - Bé giới thiệu về mình	
--	------------------------------	---	---------------------------------------	--

47	ngày sinh, giới tính (nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Trò chuyện về các thành viên trong lớp - Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ.	
54	Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày tết trung thu: Rước đèn, phá cỗ, múa hát...	` Đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu 15/8 Âm lịch	* HĐ học: - KPXH: Trò chuyện về ngày tết trung thu * HĐ chơi: - Làm đồ chơi đèn lồng, ông sao	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
59	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về bản thân trẻ, để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về bản thân trẻ.	* HĐ chơi: - Xem video các bạn giới thiệu về bản thân mình. - Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ. - Thực hành: Nói rõ ràng các từ (cao – thấp; béo – gầy; tóc dài – tóc ngắn; bạn trai – bạn gái;...) - Trò chơi: Tự giới thiệu về bản thân.	
60	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về đặc điểm của bản thân trẻ phù hợp với ngữ cảnh			
61	Trẻ có thể dùng được câu ghép nói về bản thân trẻ.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu ghép về bản thân trẻ.	* HĐ chơi: - Cho trẻ xem các bài hát, bản nhạc, trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của trẻ về nội dung của các bài hát đó. - Thực hành kể về các hoạt động mà trẻ được tham gia trong trường. - Thực hành: Nói các câu ghép về bản thân trẻ: Con rất thích mặc chiếc váy màu đỏ và đi đôi giày màu hồng; con thích để tóc dài và mặc quần bò...	
	Trẻ có thể nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ,	- Nghe hiểu nội dung truyện kể “Đôi tai xấu xí”; Thơ “Ăn quả, Cô	* HĐ chơi: - Nghe truyện: Đôi tai xấu xí	

63	đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ về chủ đề “Bé biết gì về bản thân – Tết trung thu”	đạy”. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "bé biết gì về bản thân".	- Nghe đọc thơ: xòe tay, chiếc bóng, ăn quả, cô dạy. - Nghe đồng dao, ca dao: Thằng bồm, nhớ ơn. - Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê.	
64	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, Đồng dao trong chủ đề “Bé biết gì về bản thân – Tết trung thu”	- Đọc thơ “Ăn quả, cô dạy”. - Đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn.	* HĐ học: - Thơ: Ăn quả - Thơ: Cô dạy * HĐ chơi: - Đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn.	
70	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	* HĐ chơi: - Xem sách: Chú chuột tham ăn - Nghe đọc sách: Giấc mơ kì lạ - Xem sách về các nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng đối với sức khỏe con người.	
73	Trẻ biết kể lại chuyện: Đôi tai xấu xí” đã được nghe theo trình tự nhất định.	- Kể lại chuyện: Đôi tai xấu xí” đã được nghe theo trình tự nhất định.	* HĐ học: - Truyện: Đôi tai xấu xí * HĐ chơi: - Góc sách kể chuyện theo tranh truyện “Đôi tai xấu xí”	
76	Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái a, ă, â	- Tập tô các nét chữ cái a, ă, â.	* HĐ học: - Tập tô chữ cái: a, ă, â * HĐ chơi: - Trò chơi: Bé xếp chữ cái: a, ă, â	
77	Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â.	* HĐ học: - LQCC: a, ă, â * HĐ chơi: - Trò chơi: Ghép chữ cái a, ă, â	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
78	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới	- Thực hiện thông qua nội dung khám	* HĐ chơi: - Thực hành: Bé giới	

	tính (nam, nữ) của bản thân.	phá xã hội.	thiệu về mình - Trò chơi: Tôi là ai	
79	Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		
80	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính (nam, nữ), sở thích và khả năng).	- Điểm giống, khác nhau của mình với người khác.	* HĐ chơi: - Thực hành: So sánh, nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của trẻ và của bạn. (Cao - thấp; béo - gầy; tóc dài - tóc ngắn; mặt tròn - mặt dài; da trắng - da đen...) - Trò chơi: Ai cao hơn	
85	Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: (Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	* HĐ chơi: - Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc của người khác - TCM: Tôi vui tôi buồn. - Thực hành, thể hiện cảm xúc của bản thân.	
88	Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè.	- Khả năng và sở thích của bạn bè.	* HĐ chơi: - Thực hành: Giới thiệu về khả năng, sở thích của các bạn trong lớp. - Trò chơi: Đoán khả năng, sở thích của bạn.	
94	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác.	* HĐ chơi: - Trò chuyện về sự lễ phép, lịch sự lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác. - Thực hành lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác. - Trò chơi: Ai chăm chú nhất.	

			- GPV: Bác sỹ, cô giáo, bán hàng, cửa hàng ăn uống.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
105	Trẻ có thể chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về bé biết gì về bản thân, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về bé biết gì về bản thân.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về bản thân. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê. - Nghe đọc thơ: Ăn quả, tay ngoan, xòe tay, cô dạy nghe ca dao: Thằng bồm, nhớ ơn, nghe kể chuyện: Đôi tai xấu xí	* HĐ chơi: - Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê. - Nghe đọc thơ: Ăn quả, Cô dạy; nghe ca dao: Thằng bồm, nhớ ơn, nghe kể chuyện: Đôi tai xấu xí.	
106	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: “Mời bạn ăn” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: “Mời bạn ăn”.	* HĐ học: - Hát: Mời bạn ăn * HĐ chơi: - Xem video bài hát “Mời bạn ăn” - Trẻ hát trong giờ trả trẻ	
107	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát: Đường và chân.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Đường và chân - Sử dụng các dụng cụ, gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Đường và chân.	* HĐ học: - VTTTC: Đường và chân * HĐ chơi: - Gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Đường và chân. - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh	
109	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố	* HĐ chơi: - Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái; - Vẽ bạn trai, bạn gái. - Vẽ về 4 nhóm thực	

	đôi: Vẽ bạn trai, bạn gái; vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, vẽ về 4 nhóm thực phẩm...	cục về bản thân: Vẽ bạn trai, bạn gái; vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, vẽ về 4 nhóm thực phẩm.	phẩm	
111	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành các loại thực phẩm cần cho bé có bộ cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bộ cục về bản thân: Nặn các loại thực phẩm cần cho bé.	* HĐ học: - Nặn các loại thực phẩm cần cho bé (ĐT). * HĐ chơi: - Thực hành nặn các loại thực phẩm	
Tổng số mục tiêu		37		

Ký duyệt

Người lập

Lò Thị Kim Oanh